

TUẦN 19A

Thứ hai, ngày 9 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN *

Luyện tập phép cộng, trừ trong PV 10

I/ Mục tiêu:

- Củng cố về: cộng, trừ trong bảng; cấu tạo số; ...
- Luyện kĩ năng tính nhẩm, kĩ năng làm bài tập trắc nghiệm.
- HS chăm chỉ tự giác học tập.

II/ Chuẩn bị: bảng phụ, bảng con

Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào chữ cái đầu trước câu trả lời đúng

Câu 1: Số bé nhất trong các số : 3, 0, 7, 6 là:

- A. 1 B. 0 C. 5 D. 6

Câu 2: Số lớn nhất trong các số là 6, 10, 7, 9 là:

- A. 5 B. 8 C. 7 D. 10

Câu 3: Kết quả phép tính : $9 - 3 + 1 = \dots\dots\dots$

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 5

Câu 4: Số 7 đọc là:

- A. ba B. chín C. bảy D. bảy

Câu 5: Các số 4, 8, 9, 1, 10, 2 đọc sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 1, 2, 8, 4, 9, 10 B. 10, 9, 8, 4, 2, 1 C. 1, 2, 4, 8, 9, 10

Câu 6: $9 = 3 + \dots\dots\dots$ Số cần điền vào ô trống là:

- A. 3 B. 5 C. 2 D. 6

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1/ Bài cũ: 5'

- HS đọc bảng cộng trong phạm vi 10

2/ Tổ chức luyện tập: 30'

+ Phần trắc nghiệm

- Gv yêu cầu học sinh đọc đề, lựa chọn đáp án đúng ghi vào bảng con.
- Nhắc nhở học sinh kĩ năng làm bài trắc nghiệm.

- Bài 3: Số (đ- a bảng phụ)

5 , , , , 9

5 , , , , 1

- HS thực hiện trên bảng con

+ HS điền trên bảng phụ, nhận xét thứ tự dãy số.

- Bài 4: Tính

$$10 - 5 - 3 = \dots \quad 4 + 6 - 5 = \dots$$

$$5 + 4 - 3 = \dots \quad 8 - 5 + 2 = \dots$$

$$9 - 3 - 2 = \dots \quad 7 - 7 + 5 = \dots$$

Lu ý thứ tự thực hiện dãy tính.

Củng cố:

- Hệ thống lại nội dung vừa luyện .

- Nhận xét giờ học .

+ Thực hiện trên bảng.

+ Nêu thứ tự thực hiện dãy tính.

TIẾT 3+ 4 : TIẾNG VIỆT*

Luyện viết cỡ chữ nhỏ

I. MỤC TIÊU:

- Viết được nhóm chữ 1,2 theo cỡ chữ nhỏ(i, t, u, ư, n, m, p, r, s, v, c, x, e, ê)
- Biết kĩ thuật viết viết 2 nhóm chữ này(i, t, u, ư, n, m, p, r, s, v, c, x, e, ê)
- HS có ý thức viết chính xác về kĩ thuật và rèn tính cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ:

Chữ mẫu, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động - 5'

- GV ghi bảng: i, t, u, ư, n, m, p, r, s, v, c, x, e, ê
- GV nhận xét, sửa phát âm.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.

2. Viết- 25'

* **Hướng dẫn HS viết bảng:** i, t, u, ư, n, m, p, r, s, v, c, x, e, ê

- GV hướng dẫn HS viết từng chữ cái trên bảng con theo quy trình:
- + Cho HS quan sát chữ mẫu,
- + GV viết mẫu(Kết hợp hướng dẫn về kĩ thuật viết)

Chỉnh tư thế ngồi viết

- HS viết bảng con

Nhận xét

+ Cho HS viết bảng

+ GV uốn sửa cho HS

***Hướng dẫn viết vở ô ly**

- Viết vở tập viết theo yêu cầu.
- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.
- GV nhận xét 1 số vở của HS.
- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.

- HS viết vở

- HS lắng nghe cô nhận xét.

3. Củng cố - dặn dò- 5'

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.

Nêu lại các chữ vừa viết.

Thứ ba ngày 10 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN ***Luyện tập chung****I. Mục tiêu**

- Củng cố phép cộng, trừ trong phạm vi 10, biết làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Rèn luyện kỹ năng tính toán nhanh phép cộng trong phạm vi 10.
- Hăng say học tập, thích khám phá kiến thức.

II. Chuẩn bị:

Giáo viên: phiếu bài tập

Học sinh: vở, bút

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:**A. Kiểm tra bài cũ: 3'**Tính: $8 + 2 = \dots$ $9 + 1 = \dots$ $6 + 4 = \dots$

Nhận xét

B. Bài mới: 32'**1. Giới thiệu bài - Ghi tên bài: 2'****2. Ôn tập: 28'**

Bài 1: Tính

8	9	6	3	5	10
+	-	-	+	+	-
<u>2</u>	<u>1</u>	<u>4</u>	<u>7</u>	<u>5</u>	<u>0</u>
.....					

- Củng cố: Khi viết kết quả em cần viết nh thế nào ?

Bài 2: Điền số

$10 = + 4$

$4 + = 10$

$10 = + 2$

$+ 5 = 10$

$10 = 6 +$

$10 = + 1$

- Củng cố: yêu cầu học sinh giải thích cách làm

Bài 3: Tính

$5 + 2 + 3 = \dots$

$6 + 3 + 1 = \dots$

$9 + 0 - 3 = \dots$

$9 - 4 + 5 = \dots$

- Hãy nêu thứ tự thực hiện tính ?

Bài 4: Viết phép tính thích hợp**3. Củng cố 2'**

- Thu vở nhận xét, chữa bài
- Đọc HTL bảng cộng trong phạm vi 9; 10

- 3 HS lên bảng
- HS ở dưới đọc HTL bảng cộng trong phạm vi 10

- 2 HS lên bảng điền
- HS ở dưới làm vở

- 3 HS lên bảng điền
- HS ở dưới làm vở

- 2 HS lên bảng điền
- HS ở dưới làm vở

- 2 HS đặt đề toán và viết phép tính thích hợp.
- HS nộp vở

- 3 HS thi đua.

TIẾT 3: TIẾNG VIỆT

Luyện viết cỡ chữ nhỏ

I. MỤC TIÊU:

- Viết được nhóm chữ 3,4 theo cỡ chữ nhỏ: o,ô,ơ, ơ, a, ă,â, d, đ,l, b, h, k, y, g, q
- Biết kĩ thuật viết viết 2 nhóm chữ này o,ô,ơ, ơ, a, ă,â, d, đ,l, b, h, k, y, g, q
- HS có ý thức viết chính xác về kĩ thuật và rèn tính cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ:

Chữ mẫu, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động - 5'

- GV ghi bảng: o,ô,ơ, ơ, a, ă,â, d, đ,l, b, h, k, y, g, q
- GV nhận xét, sửa phát âm.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.

2. Viết- 25'

*** Hướng dẫn HS viết bảng:** o,ô,ơ, ơ, a, ă,â, d, đ,l, b, h, k, y, g, q

- GV hướng dẫn HS viết từng chữ cái trên bảng con theo quy trình:
- + Cho HS quan sát chữ mẫu,
- + GV viết mẫu(Kết hợp hướng dẫn về kĩ thuật viết)

Chỉnh tư thế ngồi viết

- HS viết bảng con

Nhận xét

- + Cho HS viết bảng
- + GV uốn sửa cho HS

***Hướng dẫn viết vở tập viết**

- Viết vở ô ly theo yêu cầu.
- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.
- GV nhận xét 1 số vở của HS.
- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.

- HS viết vở ô ly

- HS lắng nghe cô nhận xét.

3. Củng cố - dặn dò- 5'

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.

Nêu lại các chữ vừa viết.

Tiết 4: Hoạt động tập thể

SƠ KẾT LỚP

Nội dung:

Phần 1: GVCN thông báo tình hình và kết quả học tập của lớp trong học kì 1.

1, Nề nếp:

- Thực hiện tốt mọi kỉ c- ơng, nề nếp.
- Duy trì sĩ số, đảm bảo tỉ lệ chuyên cần cao.
- Các em đi học đầy đủ, đúng giờ .

- Tham gia tốt các phong trào do nhà trường và Đoàn - Đội tổ chức như:
 - + Hưởng ứng nhiệt tình ngày hội trăng rằm.
 - + Hưởng ứng tốt đợt thi đua hội học hội giảng chào mừng ngày 20/11.
 - + Vẽ tranh theo sách, làm sản phẩm từ phế liệu
- Vẽ tranh theo sách: 1 em giải nhất, 1 em nhì và 1 em giải ba
- Làm được 28 sản phẩm từ phế liệu
- + Tham dự hội khỏe Phù Đổng cấp trường đầy đủ, cổ vũ nhiệt tình
- Cờ vua: 1 giải nhất (nam) + 1 giải nhì (nữ)
- Kéo co đạt giải nhất khối 1
- + 100 % số HS trong lớp mua tăm tre ủng hộ ngày môi trường
- + Tham gia đầy đủ BHYT, BHTT
- + Luôn luôn dẫn đầu về điểm số đánh giá của nhà trường trong từng tuần và lớp đạt lớp xuất sắc.

2, Học tập:

- Các em học tập tốt, có ý thức vươn lên, chịu khó rèn luyện và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi tới lớp.
- Chữ viết của các em tiến bộ rõ rệt so với đầu năm
- . Cuộc Giao lưu viết chữ đẹp cấp trường có 1 em đạt giải nhất, 1 em đạt giải nhì, 2 em đạt giải ba .
- + Có nhiều em tham gia “ Trạng nguyên Toàn tài, Trạng nguyên Tiếng Việt, đấu trường Toán học Tỉnh Hải Dương, Violympic, ...
- Điểm kiểm tra cuối kỳ 1 tốt
- Lớp có phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

Phần 2: Bình bầu HS tuyên dương

- GVCN đưa ra tiêu chí thi đua để HS lựa chọn những bạn được tuyên dương

Phần 3: Phong hóa trong học kì 2

- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2; ngày thành lập Đoàn 26/3, ngày MN hoàn toàn giải phóng, ngày Quốc tế lao động, ngày TL Đội TNTPHCM, ngày sinh nhật Bác,...
- Học chương trình kì 2 bắt đầu từ 12/1/2023
- Tiếp tục duy trì sĩ số HS
- Duy trì mọi quy định , nội quy của trường, của lớp.
- Hưởng ứng và thực hiện việc giáo dục bơi cho HS.
- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 36/NĐ- CP.
- Hoàn thành chương trình học kì 2. Kiểm tra cuối kì, xét HS hoàn thành chương trình lớp học.
- Tổng kết năm học.

Thứ tư, ngày 11 tháng 1 năm 2023

NGHỈ CHUYỂN KỲ**HOC KỲ II**

Sáng, thứ năm ngày 12 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN**Chủ đề 6: Các số đến 100****Bài 21: Số có hai chữ số - Tiết 1 (trang 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực Bước đầu nắm được cấu tạo số, từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số trong phạm vi 20.

- Bước đầu thấy được sự "khái quát hóa" trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 đến các số trong phạm vi 20. Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập

2. Phẩm chất

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Đồ dùng học toán 1, Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**1. Khởi động: 2'**

- Gv cho HS hát 5 ngón tay ngoan
- GV chuyển ý sang bài mới.

2. Khám phá: 14'

Gv y/c HS quan sát tranh và hỏi: tranh vẽ gì ?

- Y/c HS đếm có bao nhiêu quả cà chua?
- Ai biết 10 quả cà chua hay còn gọi là gì?
- GV nêu 10 quả cà chua hay còn gọi là 1 chục quả cà chua. Hay 10 là 1 chục

10 liền sau số nào?

Số 10 là số có bao nhiêu chữ số?

GV lấy và cho HS quan sát có 10 que tính.

- Cô có bao nhiêu que tính?

- Cô lấy thêm bao nhiêu que?

? Cô có tất cả bao nhiêu que?

Vậy ta có số 11, y/c HS đọc lại số 11.

- HS hát.

- HS trả lời.

- HS đếm.

- HS trả lời.

- HS nhắc lại.

- 9

- Có hai chữ số.

- 10 que

- 1que

- 11 que

- GV hướng dẫn cách viết số 11.
- Số 11 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
- Vậy 11 liền sau số nào?
- Các số còn lại: GV thực hiện tương tự.
- GV y/c HS đếm các số từ 10 đến 20 theo nhóm bàn.
- GV nhận xét đánh giá, cho HS đọc đồng thanh

3. Hoạt động: 17'

*** Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu

a) Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS

- GV hướng dẫn HS điền số để có kết quả đúng

- GV y/c HS nêu kết quả của mình

GV bổ sung nếu cần

Có thể cho HS đọc lại các số đã viết.

Bài 2: Số?

- GV cho HS tự đếm số viên đá, số cá sau đó làm vào phiếu nêu kết quả của mình. ? số 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị?

- GV nhận xét đánh giá.

Bài 3: Số?

- GV hướng dẫn HS điền số còn thiếu vào ?

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, sau đó đại diện nhóm lên trình bày nhóm khác nhận xét.

- GV đánh giá.

4. Củng cố : 2'

- Gv cho HS đếm lại các số từ 0 đến 20 xuôi và ngược.

- HS đọc cá nhân – nhóm lớp
- HS viết bảng con.
- HS nêu 10
- HS đếm nhận xét bạn.
- HS đọc.

- 1-2 em nêu.

- HS làm vào phiếu học tập
- HS thực hiện theo yêu cầu.

- HS nêu y/c
- Các nhóm làm
- nhóm khác nhận xét bổ sung

- HS đếm, lớp đếm.

TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT

Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1 (tiết 1 + 2) trang 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- **Năng lực:** Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản, người viết tự giới thiệu về mình; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh, về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học.

- **Phẩm chất:** tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

II. CHUẨN BỊ: Máy tính, ti vi

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (5')

- HS nói về những điều các em thích hoặc không thích từ khi đi học đến nay qua các câu hỏi:
- Các em đã học một học kì, các em thấy đi học có vui không ?
- Em thân nhất với bạn nào trong lớp? Đồ ăn ở trường có ngon không ? Em thích nhất món nào ?
- Đi học mang lại cho em những gì ?
- GV nhắc lại một số câu trả lời của HS, sau đó dẫn vào bài đọc Tôi là học sinh lớp 1

2. Đọc (30')

- GV đọc mẫu toàn VB .
- HS luyện đọc câu .
- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (hãnh diện, truyện tranh , ...) .
- + GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Tôi tên là Nam / học sinh lớp 1.. , Trường Tiểu học)
- HS đọc đoạn .
- GV chia thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến hãnh diện lắm, đoạn 2: phần còn lại.
- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.
- HS và GV đọc toàn VB. GV lưu ý HS khi đọc văn bản, hãy " nhập vai " coi mình là nhân vật Nam, giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi, vui vẻ và hào hứng.
- GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi

- HS trả lời câu hỏi , HS khác có thể nhận xét, bổ sung hoặc có câu trả lời khác.

- HS trả lời

- HS đọc nối tiếp từng câu lần 1

- HS đọc nối tiếp từng câu lần 2

- HS đánh dấu đoạn đã chia

- HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt

- HS đọc đoạn theo nhóm .

- 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi (15')

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi
- a . Bạn Nam học lớp mấy ?
- b . Hồi đầu năm, Nam học gì ?
- c . Bây giờ, Nam biết làm gì ?
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số

- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi .

nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .

- GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Nam học lớp 1; b. Hồi đầu năm học, Na mới bắt đầu học chữ cái; c. Bây giờ, Nam đã đọc được truyện tranh, biết làm toán .)

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3 (20')

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Nam học lớp 1.)

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu (đồng thời cũng là tên riêng); đặt dấu chấm cuối câu. GV hướng dẫn HS tô chữ N viết hoa, sau đó viết câu vào vở..

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS

Điều chỉnh

- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

- HS viết theo hướng dẫn

Chiều , thứ năm ngày 12 tháng 1 năm 2023

Tiết 1+ 2: TIẾNG VIỆT

BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1(Tiết 3,4)

L Yêu cầu cần đạt:

1. Phát triển năng lực: kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự đơn giản , người viết tự giới thiệu về mình ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc (đá bóng , đọc sách , kéo co , múa) và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc : hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .

2. Phát triển phẩm chất : tình yêu đối với bạn bè , thầy cô và nhà trường ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân .

II. Đồ dùng dạy học:

-GV: Ti vi, máy tính

III. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở: 20'

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn | - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ

từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .

- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen .

- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ để nói theo tranh: 15'

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý

- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh , (VD : tranh 1 , có thể nói : Các bạn chơi đá bóng rất hào hứng / Em rất thích chơi đá bóng cùng các bạn ; tranh 2 : Em thích đọc sách Đọc sách rất thú vị , ...)

- HS và GV nhận xét .

phù hợp và hoàn thiện câu

- Một số nhóm trình bày kết quả

- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở

- HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý

- HS trình bày kết quả nói theo tranh

Tiết 4

7. Nghe viết: 15'

- GV đọc to cả hai câu (Nam đã đọc được truyện tranh . Nam còn biết làm toán nữa .)

- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :

+ Viết lùi đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .

+ Chữ dễ viết sai chính tả : truyện tranh , làm , nữa

- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :

+ GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết

+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa: 8'

- GV bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .

- GV yêu cầu một số HS lên trình bày kết quả trước lớp

- GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ .

HS chú ý

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách

HS viết

+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .

-HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp

-HS lên trình bày kết quả trước lớp điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng

-HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp

Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .

đọc đồng thanh một số lần

9. Chọn ý phù hợp để nói về bản thân em: 8'

- Đây là phần luyện nói theo những gợi ý cho sẵn .

- GV giải thích . VD : Từ khi đi học lớp 1 , em thức dậy sớm hơn , ...

-HS đọc thầm các nội dung trong SGK , sau đó thảo luận nhóm. GV gọi một vài HS trình bày trước lớp .

-HS tự chọn các ý đúng với bản thân và nói lại câu hoàn chỉnh với các bạn

-HS trình bày trước lớp .

10. Củng cố: 4'

-GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .

-GV tóm tắt lại những nội dung chính .

-GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

-HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

Tiết 3: TOÁN*
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu

- Củng cố phép cộng, trừ trong phạm vi 10, biết làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Rèn luyện kỹ năng tính toán nhanh phép cộng trong phạm vi 10.

- Hăng say học tập, thích khám phá kiến thức.

II. Chuẩn bị:

Giáo viên: Bảng lớp ghi sẵn hệ thống bài tập

Học sinh: vở , bút

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ: 3'

Tính: $8 + 2 = \dots$ $9 + 1 = \dots$ $6 + 4 = \dots$

Nhận xét

B. Bài mới: 32'

1 Giới thiệu bài - Ghi tên bài: 2'

2. Ôn tập: 28'

Bài 1: Tính

8 9 6 3 5 10

+ - - + + -

2 1 4 7 5 0

.....

- Củng cố: Khi viết kết quả em cần viết nh thế nào ?

- 3 HS lên bảng
- HS ở dưới đọc HTL bảng cộng trong phạm vi 10

- 2 HS lên bảng điền
- HS ở dưới làm vở

- 3 HS lên bảng điền
- HS ở dưới làm vở

Bài 2: Điền số

$$10 = + 4$$

$$4 + = 10$$

$$10 = + 2$$

$$+ 5 = 10$$

$$10 = 6 +$$

$$10 = + 1$$

- Cùng cố: yêu cầu học sinh giải thích cách làm

Bài 3: Tính

$$5 + 2 + 3 = \dots$$

$$6 + 3 + 1 = \dots$$

$$9 + 0 - 3 = \dots$$

$$9 - 4 + 5 = \dots$$

- Hãy nêu thứ tự thực hiện tính ?

Bài 4: Viết phép tính thích hợp

3. Cùng cố 2'

- Thu vở nhận xét, chữa bài

- Đọc HTL bảng cộng trong phạm vi 9; 10

- 2 HS lên bảng điền

- HS ở dưới làm vở

- 2 HS đặt đề toán và viết phép tính thích hợp.

- HS nộp vở

- 3 HS thi đua.

Sáng , thứ sáu ngày 13 tháng 1 năm 2023

Tiết 1 + 4: TIẾNG VIỆT

Bài 2: Đôi tai xấu xí (tiết 1+ 2)trang 8

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 1. **Năng lực:** Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, dẫn trực tiếp lời nhân vật; đọc đúng các vần và những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- 2. **Phát triển phẩm chất** : tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

II CHUẨN BỊ:

Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

1. Ôn và khởi động: 10'

- Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

- Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con

HS thực hiện

- HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con

vật trong tranh

+ GV gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp .

+ GV và HS thống nhất câu trả lời .

GV dẫn vào bài đọc Đôi tai xấu xí .

- GV cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của VB

- GV : Các em nhìn tranh và thối xem đôi tai xấu xí là của ai .

GV : Các em có nghĩ là đôi tai của thỏ con thực sự xấu không ?

GV : Vì sao các em nghĩ vậy ?

vật trong tranh

- HS trình bày kết quả trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác

HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán

- HS : Đôi tai xấu xí là của thỏ con .

2. Đọc: 25'

- GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật , ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ . GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .

+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó.

- HS đọc theo đồng thanh

+ Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .

- HS đọc câu .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS.

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD: Một lần,/ thỏ và các bạn đi chơi xa, quên khuấy đường về.)

- HS đọc đoạn .

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến rất đẹp , đoạn 2 : từ Một lần đến thật tuyệt , đoạn 3: phần còn lại) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ

+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB : uây, uâng, ụyt (quên khuấy, hoảng sợ , ...) .

HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

HS đọc nối tiếp từng câu lần 1

HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.

HS đọc nối tiếp từng đoạn

+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

trong bài (động viên: làm cho người khác vui lên ; quên khuấy: quên hẳn đi , không nghĩ đến nữa; tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng; tâm tặc : luôn miệng khen ngợi).

+ HS đọc đoạn theo nhóm.

- HS và GV đọc toàn VB .

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi: 25'

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .

a. Vì sao thỏ buồn ?

b. Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa ?

c. Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .

- GV và HS thống nhất câu trả lời (a . Thỏ buồn vì bị bạn bè chê cười tai vừa dài vừa to; b . Trong lần đi chơi xa , thỏ và các bạn đã quên khuấy đường về; c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thính của thỏ)

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3: 10'

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thính của thỏ).

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

Điều chỉnh

- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.

- Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét , đánh giá.

HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

Tiết 2: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Chiều: Thứ sáu ngày 13 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

Luyện đọc, viết bài 1: Tôi là học sinh lớp 1

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc lưu loát và đọc hiểu đoạn văn : Tôi là học sinh lớp 1.
- Hoàn thành các dòng mục tô và viết từ ngữ (Vở tập viết tập 2)
- HS thêm yêu quý lớp học của mình; tự hào và có trách nhiệm khi mình là học sinh lớp 1.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ, tập viết, chữ hoa mẫu, máy tính trình chiếu chữ hoa N

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1/ Khởi động- 5'

HS hát, vận động theo bài hát: Lớp thân yêu

- Giao: viết từ: hãnh diện, chững chạc.

-HS hát, vận động theo bài hát

-Viết bảng con

Nhận xét

2/ Luyện tập- 27'

Hoạt động 1: Luyện đọc

-GV cho HS đọc lại bài: Tôi là học sinh lớp 1.

Hỏi: Bài đọc nói về bạn nào?

Bạn Nam hãnh diện vì điều gì?

Bây giờ bạn Nam biết làm gì?

* GV chốt lại nội dung bài đọc

-Đọc lại bài: Tôi là học sinh lớp 1.

Đọc nối tiếp đoạn

Đọc cá nhân

Đọc CL

-Trả lời câu hỏi của GV

Hoạt động 2: Luyện viết

* Viết bảng :

- GV giới thiệu chữ hoa mẫu (N)

- Cho HS nhận xét chữ hoa N

- GV tô chữ hoa N theo mẫu

- GV viết mẫu chữ hoa N

- HD HS viết bảng con

- GV Hướng dẫn HS viết từ: hãnh diện và chững chạc

Nhận xét, uốn sửa

* Viết vở tập viết

- GV cho HS viết vào vở tập viết

- Nhận xét, uốn sửa

-HSquan sát chữ hoa N

- Nhận xét cá nhân

- Quan sát quy trình tô

- Quan sát GV viết mẫu

- Viết bảng con

- Quan sát GV viết mẫu từ

- Viết từ trên bảng con

- Viết vở

3/ Vận dụng- 3'

- Cho HS liên hệ xem bản thân mình đã học được những gì.
- Trách nhiệm của người học sinh lớp 1 là phải làm gì để học tập tốt.
- Nhận xét giờ học
- Dặn dò HS.

- Cá nhân chia sẻ

TIẾT 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài 1: Tôi là học sinh lớp 1

I/ MỤC TIÊU:

- Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc lưu loát và đọc hiểu đoạn văn : Tôi là học sinh lớp 1.
- Hoàn thành các bài tập 1, 2 trang 4 (Vở BTTV); Bước đầu HS nắm được cấu trúc câu thông qua bài tập sắp xếp từ ngữ thành câu.
- HS thêm yêu quý lớp học của mình; tự hào và có trách nhiệm khi mình là học sinh lớp 1.

II/ CHUẨN BỊ: Bảng phụ, vở BTTV

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1/ Khởi động- 5'

HS hát, vận động theo bài hát: Lớp thân yêu

- Giao: viết từ: hãnh diện, chững chạc.

- HS hát, vận động theo bài hát
- Viết bảng con
- Nhận xét

2/ Luyện tập- 27'

Hoạt động 1: Luyện đọc

-GV cho HS đọc lại bài: Tôi là học sinh lớp 1.

Hỏi: Bài đọc nói về bạn nào?

Bạn Nam hãnh diện vì điều gì?

Bây giờ bạn Nam biết làm gì?

* GV chốt lại nội dung bài đọc

- Đọc lại bài: Tôi là học sinh lớp 1.
- Đọc nối tiếp đoạn
- Đọc cá nhân
- Đọc CL
- Trả lời câu hỏi của GV

Hoạt động 2: Làm bài tập

Bài 1: Nói

-HD hd đọc thầm các từ ngữ ở cột A và cột B.

- Thảo luận nhóm để nói ...

Cho HS đọc câu đã nói trước lớp

* Nhận xét...

- HS xác định yêu cầu của bài 1.
- Thảo luận để nối thành câu cho phù hợp

- Đọc câu đã nói
- Nhận xét.

Bài 2: Sắp xếp....

GV đưa các từ ngữ ở từng phần lên bảng phụ

-Cho hs nêu phần sắp xếp của mình.

- HS đọc thầm các từ ngữ của từng phần.
- Thực hiện sắp xếp trong VBT
- Đọc câu đã hoàn thành.

Tổ chức HS nhận xét.

GV chốt đáp án

3/ Vận dụng- 3'

- Cho HS liên hệ xem bản thân mình đã học được những gì.
- Trách nhiệm của người học sinh lớp 1 là phải làm gì để học tập tốt.
- Nhận xét giờ học
- Dặn dò HS.

Nhận xét, bổ sung

- HS liên hệ bản thân
- Nêu ra các nhiệm vụ của người HS

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ** **EM ƯƠM CÂY XANH**

I. MỤC TIÊU:

Sau hoạt động:

- Biết được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh và cách chăm sóc để cây xanh tươi tốt.
- Hiểu được sự phát triển của cây từ hạt và cách gieo hạt để có cây con.
- Thực hành gieo trồng và chăm sóc cây xanh ở vườn trường.

II. CHUẨN BỊ:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- Bút chì, bút sáp màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Khởi động (3 phút)

- Ổn định:

- Giới thiệu bài

Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về ươm trồng cây xanh qua bài : Em ươm cây xanh.

- Hát

- Lắng nghe

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

***Mục tiêu:**

- Biết được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh và cách chăm sóc để cây xanh tươi tốt.
- Hiểu được sự phát triển của cây từ hạt và cách gieo hạt để có cây con.
- Thực hành gieo trồng và chăm sóc cây xanh ở vườn trường.

Hoạt động 1. Tập làm bác sĩ cây xanh

*** Mục tiêu:**

- HS kể tên được những bộ phận chính của cây xanh, nói được những điều kiện cần cho cây xanh phát triển.
- HS biết được một số bệnh của cây xanh và nêu được cách chăm sóc và bảo vệ

cây xanh.

*** Cách tiến hành:**

- GV cho HS chơi trò chơi “Bác sĩ cây xanh”:

+ GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm có 2 HS, 1 HS đóng vai làm bác sĩ, 1 HS đóng vai làm y tá.

+ Bác sĩ sẽ khám bệnh cho vườn cây xanh của trường, y tá vẽ lại cây và đánh dấu vào chỗ cây bị bệnh theo lời bác sĩ nói.

+ Sau khi khám bệnh xong, các bác sĩ của các nhóm cùng thảo luận về các bệnh mà vườn cây xanh của trường gặp phải.

***GV kết luận.**

- Cây xanh gồm các bộ phận chính là thân cây, rễ cây, cành lá, hoa, quả. Để cây xanh phát triển tốt thì cây phải được chăm bón, tưới nước đầy đủ. Một số yếu tố có thể làm cho cây chậm phát triển hoặc bị chết như: thiếu chất dinh dưỡng, thiếu nước, thiếu ánh sáng, sâu bệnh.

- HS chơi trò chơi theo hướng dẫn.

+ Chia thành các nhóm đôi.

+ HS ra vườn cây và thực hiện các thao tác đánh dấu các nơi bị bệnh của cây.

+ HS thảo luận về các bệnh mà vườn cây xanh của trường gặp phải.

- Theo dõi, lắng nghe

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Hoạt động 2. Trò chơi “Gieo hạt”

*** Mục tiêu:**

- HS biết được các giai đoạn phát triển của cây từ hạt, phát triển kỹ năng chơi trong nhóm lớn và kỹ năng lắng nghe tích cực.

*** Cách tiến hành :**

- GV cho HS chơi trò chơi “Gieo hạt” theo gợi ý:

- GV phổ biến luật chơi:

+ HS xếp thành vòng tròn.

+ Quản trò hô “Gieo hạt” thì HS thả nắm tay xuống đất mô phỏng động tác gieo hạt.

+ Quản trò hô “Nảy mầm” thì HS chụm hai tay thành mầm non vươn nhẹ lên phía trên.

+ Quản trò hô “Một cây”, “Hai cây” thì HS lần lượt giơ một tay rồi hai tay.

+ Quản trò hô “Một nụ, hai nụ, một hoa, hai hoa” thì HS xoè tay đan thành nụ thành hoa.

+ Quản trò hô “Thành quả, quả chín” thì HS khép hai bàn tay thành hình quả.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều

- HS chơi trò chơi

+ Xếp đội hình vòng tròn.

+ Thực hiện theo quản trò.

- HS lên chia sẻ.

em biết được về các giai đoạn phát triển của cây và cảm xúc của em sau khi chơi.

- GV cho HS xem tranh về sự phát triển của cây và đưa ra kết luận.

*** Kết luận**

- Quá trình phát triển của cây thường là từ mầm hạt giống được gieo trồng, nếu có đủ điều kiện nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm thì hạt mầm đó sẽ đâm chồi, nảy lộc, ra hoa rồi kết trái.

- Để có một hành tinh tươi đẹp mỗi người cần tích cực trồng và chăm sóc cây xanh.

Hoạt động 3: Ươm cây xanh

*** Mục tiêu:**

- HS được trải nghiệm ươm cây, chăm sóc vườn ươm và chăm sóc cây xanh ở vườn trường.

- Phát triển các kỹ năng hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp.

*** Cách tiến hành**

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm tự chọn vật liệu, dụng cụ và loại hạt giống để ươm cây.

- GV hướng dẫn cho các nhóm thảo luận về thứ tự các việc cần làm để ươm và chăm sóc vườn cây ở trường.

- GV hướng dẫn các nhóm thực hành ươm và chăm sóc cây ở vườn trường:

+ Xới đất cho tơi, bới đất tạo ra các khoảng trống, tra hạt giống vào các khoảng trống đó.

+ Vun đất để lấp kín hạt giống, tưới nước và nhổ cỏ sau khi gieo hạt.

- GV đàm thoại với HS theo các câu hỏi:

+ Điều gì sẽ xảy ra sau khi gieo hạt?

+ Để hạt phát triển thành cây con, chúng ta cần làm gì tiếp theo?

+ Trồng và chăm sóc cây có lợi ích gì? "

- GV cho HS chia sẻ cảm xúc và những điều HS học được khi cùng các bạn ươm và chăm sóc vườn cây ở trường.

*** Kết luận**

Cây thường được trồng từ hạt. Để trồng cây từ hạt, em cần xới đất tơi xốp, vun trồng hạt

- Quan sát, theo dõi.

- Lắng nghe.

- HS chia nhóm, chuẩn bị dụng cụ, vật liệu.

- HS thảo luận quy trình ươm và chăm sóc cây.

- HS thực hành ươm tại vườn trường.

- HS trả lời

- HS chia sẻ cảm xúc.

- Theo dõi

giống vào đất tơi xốp, tưới nước đầy đủ, để ở nơi thoáng, đủ ánh sáng.

3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- Về nhà chia sẻ với người thân về cách ươm trồng cây xanh.

- Lắng nghe

TUẦN 19B

Sáng, thứ hai, ngày 16 tháng 1 năm 2023

Tiết 1 : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ :

Chơi trò chơi dân gian

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tham gia được các trò chơi dân gian
- Hỏi, tích cực chơi các trò chơi dân gian.

II. CHUẨN BỊ:

- Cờ Tổ Quốc treo ở lớp, nội dung cần nhận xét và triển khai

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

Phần 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

- + Ổn định tổ chức.
- + Chinh đón trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
- + **GV nêu nhận xét chung của toàn trường theo phần chuẩn bị của Tổng phụ trách**
- . Thực hiện nề nếp Đoàn đội
- . Thực hiện phòng chống dịch bệnh
- . Thực hiện nề nếp học tập, phong trào thi đua học tập,.....
- . Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp
- . Nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp....

Phần 2: Chơi trò chơi dân gian(20')

+ Tổ chức chơi trò chơi dân gian:

Tổ chức cho các em thực hành chơi các trò chơi dân gian phù hợp trong không gian trong lớp học phù hợp như: Cướp cờ, Chuyển bóng.

+ Kiểm tra sự chuẩn bị sách vở cho kỳ 2

+ Phát động thi đua :

- Duy trì mọi nề nếp
- Thực hiện việc phòng dịch COVID 19 nghiêm túc
- Thường xuyên làm việc tốt.

7. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Đôi tai xấu xí từ ngữ có tiếng chứa vần ưy, ư, ưy, ư: 15'

- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.
- HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng
- Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần .

- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ưy, ư, ưy, ư.

8. Về con vật em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ: 15'

- GV hướng dẫn HS vẽ vào vở . Lưu ý HS vẽ điểm đặc trưng , dễ nhận diện con vật. VD : ria (mèo) , cánh (chim) , sừng (trâu) , mõm (lợn) , vòi (voi) , ... HS đặt tên cho bức tranh vừa vẽ . (Gợi ý : Mèo Tôm, Cún Bông, Chú Voi con , ... Bạn của tôi, Dũng sĩ diệt chuột , Người giữ nhà ...).
- GV cho HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn.

- HS vẽ và đặt tên

- HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đã đặt.

9. Củng cố: 5'

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .
- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS

- HS tóm tắt
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

TIẾT 4: TƯ NHIÊN XÃ HỘI

Bài 16: Chăm sóc và bảo vệ cây trồng(tiết 2) trang 68

I, MỤC TIÊU :

- Nêu và thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:
- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây
- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

II, CHUẨN BỊ: Máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. Mở đầu: Khởi động(3')

- GV cho HS hát bài “Quả gì?” và dẫn dắt vào bài học.

- HS hát

2. Hoạt động khám phá (10')

Hoạt động 1

- GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm để nói về điều xảy ra với các bạn trong hình và nhận ra những lưu ý khi tiếp xúc với một số cây có gai và có độc.

- GV kết luận

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS kể tên một số cây có độc, có gai mà các em biết:

Ví dụ: cây bưởi, cây chanh có gai; một số loại cây có độc (cây vạn niên thanh, cây trúc đào, cây lá ngón,...).

- Lưu ý, sau khi tiếp xúc với các cây phải rửa tay sạch sẽ; không nên tiếp xúc, ngửi, nếm thử các cây lạ.

3, Hoạt động thực hành (7')

- GV yêu cầu HS thảo luận về những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở lớp và gia đình.

- GV hướng dẫn và nhắc nhở HS chăm sóc cây đã gieo trồng từ các tiết trước.

- GV khai thác thông tin hoặc thông báo nội dung ở Mặt Trời.

4, Hoạt động vận dụng (13')

- GV tổ chức cho HS trong nhóm thảo luận về ước mơ bảo vệ cây,

- Sau đó thực hiện ước mơ đó bằng bức tranh vẽ khu vườn có nhiều cây xanh mà em mơ ước.

5, Hướng dẫn về nhà (2')

-Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ cây ở gia đình và cộng đồng.

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

- HS quan sát và thảo luận theo nhóm

- HS lắng nghe

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm trả lời.

- HS thảo luận nhóm

- Thảo luận

- HS vẽ tranh

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại

- HS lắng nghe

Chiều, thứ hai, ngày 16 tháng 1 năm 2023

TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 6: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

BÀI 17: TỰ GIÁC HỌC TẬP

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những việc cần tự giác học tập.
- Biết được vì sao phải tự giác học tập.
- Thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.

II. CHUẨN BỊ

- Máy tính, ti vi

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài “Hai chú mèo ngoan”

- GV tổ chức cho HS hát bài “Hai chú mèo ngoan”.

- Hát

- GV đặt câu hỏi: Vì sao mèo đen và mèo vàng trong bài hát lại được cô yêu, bạn quý, mẹ khen?

- Trả lời câu hỏi

- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận:

2. Khám phá

Tìm hiểu sự cần thiết của việc tự giác học tập và những biểu hiện của việc tự giác học tập

- GV chiếu hình
- GV đặt câu hỏi theo tranh: Em hãy cho biết:
- + Bạn nào tự giác học tập? Bạn nào chưa tự giác học tập?

- Quan sát

- + Các biểu hiện của việc tự giác học tập.

- Trả lời

- + Vì sao cần tự giác học tập?

- GV mời từ ba tới bốn HS phát biểu, HS khác chú ý lắng nghe, nêu ý kiến nhận xét và đặt câu hỏi. GV khen ngợi những HS có câu trả đúng, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.

Kết luận:

3. Luyện tập

Hoạt động 1 Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác học tập

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK,

thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác học tập? Vì sao?

- GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi. Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa ý kiến.

Kết luận:

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác học tập chưa? Hãy chia sẻ cùng các bạn.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác học tập.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV nêu tình huống: Trong giờ học Thể dục, dù được bạn nhắc nhưng Lan vẫn không tham gia, mà ngồi trong lớp đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.

- GV gợi ý:

1/ Lan ơi, cất truyện đi, ra học Thể dục cùng cả lớp nào!

2/ Lan ơi, không nên trốn giờ Thể dục như vậy!

- GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý nếu có.

Kết luận: Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ.

Hoạt động 2 Em rèn luyện thói quen tự giác học tập

GV gợi ý để HS chia sẻ cách rèn luyện thói quen tự giác học tập. GV có thể cho HS đóng vai nhắc nhau tự giác học tập.

Kết luận:

- Thảo luận nhóm

- Trình bày kết quả

- Chia sẻ

- Khuyên bạn

- Chia sẻ

Tiết 2: Tiếng Việt *

Luyện tập bài 2: ĐÔI TAI XẤU XÍ

I. MỤC TIÊU:

1.Năng lực: Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự đơn giản. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc: hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn .Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của BT với bạn trong nhóm.

2. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân .

II.CHUẨN BỊ:

- VBT Tiếng Việt 1 tập 2

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Khởi động

- Cho HS hát

Luyện tập

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

* BT bắt buộc

Bài 1(T5) Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết lại câu

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS đọc các từ ngữ và sắp xếp lại thành câu, viết lại.
- GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.

- GV nhận xét, tuyên dương.

* BT tự chọn

Bài 1 (T6) Điền vào chỗ trống

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS đọc lần lượt các vắn và điền vào chỗ trống ở trong câu.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân

Bài 1:

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS đọc các từ ngữ

Lạc đà có bướu ở trên lưng.
Voi con có cái vòi dài.

- HS sắp xếp và viết lại
- HS nhận xét bài bạn

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS đọc.

- HS thực hiện chọn vắn đúng và viết lại

a. Thi thoảng, cá bóng lại ngoi lên mặt nước.

b. Chú mèo ngoe nguẩy cái đuôi.

- GV nhận xét, tuyên dương
Bài 2 (T6) Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng.

- GV đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn HS đọc lần lượt các câu và chọn câu viết đúng.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.

Bài 3 (T6) Chọn từ ngữ đúng để điền vào chỗ trống

- GV đọc yêu cầu

- Hướng dẫn HS chọn từ đúng để điền vào chỗ trống.

c. Hà suýt khóc vì lo sợ.

- HS nhận xét bài bạn

- HS lắng nghe và thực hiện.

- HS lắng nghe và thực hiện.

Vẻ, lưng, răng, chuột, lưới.

Vận dụng (3')

4. Củng cố, dẫn dò:

- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS lắng nghe và thực hiện

TIẾT 3: Tự nhiên xã hội*

LUYỆN TẬP: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG

I. Mục tiêu:

1. Năng lực

- Nêu và thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây

2. Phẩm chất: Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

II. Chuẩn bị:

- HS: SHS TNXH.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động (5')

- Cho HS hát

- Kể tên 1 số loại cây trồng mà em biết?

2. Khám phá: 7'

- HS hát

- HS trả lời.

- Trong gia đình em trồng những loại cây gì?
Những cây đó có tác dụng gì?
- Kể tên các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây? Tác dụng của các việc làm đó

-Em đã làm những việc gì để chăm sóc và bảo vệ cây?

*** Giải lao: 5'**

3. Thực hành: 18''

- GV cho HS ra vườn trường nhặt cỏ, tưới cây, chăm sóc cây hoa trong vườn trường

4. Củng cố, dặn dò: 3'

-HS rửa chân tay vào lớp

- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau

- Luôn nhắc nhở và cùng bạn bè luôn chăm sóc bảo vệ cây ở nhà, ở trường,...

-Hs kể

- HS nêu: không dẫm vào gốc cây, tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ, không bẻ cành, hái hoa

-HS chia sẻ việc của mình đã làm

-HS thực hành chăm sóc cây

- HS nhận xét, bổ sung.

Sáng: Thứ ba, ngày 17 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

TIẾT 2: TOÁN

Bài 21: Số có hai chữ số - Tiết 2 (trang 6)

I.MỤC TIÊU:

1. Năng lực: Bước đầu nắm được cấu tạo số, từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số trong phạm vi 20.

- Bước đầu thấy được sự "khái quát hóa" trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 đến các số trong phạm vi 20. Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng học toán 1, Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1: Khởi động: 4'

- Gv cho HS chơi trò *truyền điện*: tìm số liền sau liền trước. GV gọi 1 em nêu một số sau đó mình được quyền chỉ định bạn nêu số liền sau số mình vừa nêu.

- GV cho HS nhận xét đánh giá.

2: Luyện tập: 25'

Bài 1:Số?

- GV y/c HS tự làm bài

- HS chơi.

- HS nêu y/c.

- GV cho một số HS đọc kết quả.
- Nhận xét, đánh giá.

Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời.

- GV cho HS quan sát tranh, làm theo N4 nói cho nhau nghe, sau đó đại diện nhóm trình bày kết quả N khác nhận xét.

? Trên bàn bạn Mi có những món quà gì?

- Nhận xét, đánh giá.

3: Chơi trò chơi: 4'

* Trò chơi: Đường đến đảo dầu vàng.

- GV hướng dẫn HS cách chơi sau đó cho HS chơi theo N2 gieo xúc xắc.
- GV đánh giá kết quả các bạn thắng cuộc.

4: Củng cố: 2'

- GV cho HS tiếp tục đếm các số từ 1 đến 20
- GV đánh giá tiết học. Dặn chuẩn bị bài học sau.

- HS làm, nêu kết quả, HS khác nhận xét.

-HS đọc.

- HS làm trình bày kết quả, N khác nhận xét bổ sung.

- HS nêu, HS khác nhận xét.

- HS chơi sau đó báo cáo kết quả.

- HS đếm theo N2 đếm cho nhau nghe

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

Bài 3: Bạn của gió (trang 12)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực: Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển phẩm chất: tình yêu đối với bạn bè, với thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. CHUẨN BỊ:

Máy tính, ti vi

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động: 10'

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

- Khởi động:

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi:

a. Tranh về những vật gì?

HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời

b . Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động ?

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Bận của gió .

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác

2. Đọc: 15'

- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .

- HS đọc từng dòng thơ

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1, GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (lúa , hoài , buồn, buồn, nước , thiếc) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ.

2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ.

- Hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ

+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt .

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (lúa: luồn qua nơi có chỗ trống hẹp ; hoài : mãi không thôi , mãi không dứt; vòm lá nhiều cành lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống, biếc xanh , trông đẹp mắt)

+ HS đọc từng khổ thơ .

+ Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá .

- HS đọc cả bài thơ

+ 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .

+ Lớp học đồng thanh cả bài thơ

HS đọc

HS đọc

HS đọc thành tiếng cả bài thơ .

3. Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau: 10'

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng cùng vần với nhau

- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả .

GV và HS nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (khi - đi , lả - cả - ra , gió - gõ , vắng - lặng - chùng , im - chim).

HS viết những tiếng tìm được vào vở .

HS trình bày kết quả

TIẾT 2

4. Trả lời câu hỏi: 10'

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:

a . Ở khổ thơ thứ nhất , gió đã làm gì để tìm bạn ?

b . Gió làm gì khi nhớ bạn ?

c . Điều gì xảy ra khi gió đi vắng ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá .

- GV và HS thống nhất câu trả lời

5. Học thuộc lòng: 10'

- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ

- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá, che dần một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết .. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ .

6. Trò chơi Tìm bạn cho gió: 10'

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. GV chuẩn bị sẵn thẻ từ (gồm hình và chữ) phát cho các nhóm, số lượng thẻ từ có thể từ 10 – 15 (bao gồm cả các phương án gây nhiễu) . Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để dính vào cây từ ngữ trên bảng. GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phần thi . Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được, HS có thể tập ghép vần để tạo nên những câu thơ đơn giản: Mẫu: Gió thổi / Máy bay. Chong chóng xoay. Cánh diều bay trong gió,...

7. Củng cố: 5'

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .

- GV tóm tắt lại những nội dung chính .

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS

- HS làm việc nhóm có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi

- HS đọc thành tiếng bài thơ .

- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần

HS làm việc nhóm

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

Chiều: Thứ ba, ngày 17 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: Tự nhiên và xã hội

BÀI 12: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI (tiết 3)
LÒNG GHÉP: GIÁO DỤC SỐNG XANH SẠCH KHỎE: BÀI: MÔI TRƯỜNG XINH ĐẸP CỦA CHÚNG EM

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: Nêu và thực hiện được một số việc để chăm sóc , bảo vệ cây trồng và vật nuôi.

- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

- Biết cách quan sát và trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với cây và con vật.

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây và các con vật. Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

+ HS nêu được môi trường xinh đẹp của chúng em, thấy được ích lợi của việc bảo vệ môi trường.

2.Phẩm chất chủ yếu:

- Chăm chỉ: HS tìm các biện pháp nên, không nên trong quá trình chăm sóc và bảo vệ cây và vật nuôi.

- Trách nhiệm: Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây, vật nuôi. Biết bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các hình ảnh trong sách giáo khoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Mở đầu (3')

- HS hát

2. Hình thành kiến thức mới. (7')

*** Một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc**

HD 5: Nhận biết một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc.

*** MT:** Nêu được một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1: Tổ chức làm việc theo cặp

- GV hướng dẫn từng cặp HS thay nhau hỏi và trả lời. Cứ như vậy trao đổi cho đến hết 6 hình trong SGK.

- HS lắng nghe

GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi khác.

- HS thực hành theo hướng dẫn.

Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm

- Từng HS lên chia sẻ với các bạn trong nhóm

về một số cây và con vật khác có ở địa phương có thể không an toàn khi tiếp xúc, em không an toàn khi tiếp xúc. GV có thể hướng dẫn HS cách trình bày hoặc các sáng tạo theo sáng kiến của từng nhóm.

Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp

- Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày sản phẩm của nhóm. Các bạn còn lại trả câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.

- GV nhận xét

Bước 4: Củng cố

+ Cần cẩn trọng khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

+ Không ngắt hoa, bẻ cành cây vừa giữ vẻ đẹp của cây vừa tránh tiếp xúc với gai và nhựa của cây, có thể gây bỏng, phỏng rộp,...

+ Khi không may bị gai đâm, nhựa cây dính vào da, mắt ; các con vật cắn,... cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và nói ngay với bạn bè, người thân cùng trợ giúp.

- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây, con vật có xung quanh nhà, khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây nguy hiểm, không an toàn khi tiếp xúc. Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau.

3. Một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật (7')

- HD 6: Tìm hiểu một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với các con vật.

* **MT:** Nhận biết một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với các con vật.

* **Cách tiến hành:**

- HS lên chia sẻ.

- HS trình bày

- Hình 2: Gai xương rồng đâm vào tay có thể gây viêm nhiễm, mưng mủ. mủ cây xương rồng có thể làm phỏng rộp da và niêm mạc mắt.

- Hình 4: Con chó không đeo rọ mõm:

- Hình 5: Sâu róm có màu sắc sặc sỡ, có gai và lông dễ nguy trang và tự vệ.

- Hình 6: Con rắn có nọc rất độc, khi cắn có thể gây chết người.

- HS lắng nghe

- Lắng nghe.

- HS lắng nghe

- HS nhận nhiệm vụ.

Bước 1: Tổ chức theo cặp

- Cho từng cặp HS mô tả ý nghĩa của các hình trang 85 (SGK) và trao nào là không an toàn? Vì sao?

Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm

- Từng HS chia sẻ thêm một số hành động khác hay xảy ra đối với các em và ở địa phương gây mất an toàn khi tiếp xúc với cây cối và con vật. GV hướng dẫn mỗi nhóm làm một bảng cảnh báo về những việc làm không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp

- Đại diện nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm. Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.

- GV hỏi một số câu hỏi và giải thích thêm cho HS các câu hỏi sau:

- + Vì sao không nên kéo đuôi chó, mèo?
- + Vì sao không nên đùa nghịch trước đầu trâu, bò?
- + Vì sao không nên chọc vào các tổ ong, tổ kiến?

Bước 4: Củng cố

- Sau phần học này, em rút ra được điều gì?

- GV nhắc nhở HS:

+ Khi tiếp xúc với một số cây và con vật, chúng ta cần cẩn thận để tránh xảy ra những tổn thương đáng tiếc cho cơ thể và những người xung quanh.

Chúng ta cần bác cho người thân và bạn bè giúp đỡ nếu bị thương khi tiếp xúc với cây hay con vật.

Các con không được chọc phá các tổ ong, tổ kiến....không chơi đùa với trâu, bò để tránh bị húc có thể gây bị thương hay chết người.

4. Luyện tập, vận dụng (7')

- **HD 7:** Xử lý tình huống: Một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật

* MT: Biết xử lý tình huống về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với cây và con vật.

- HS lắng nghe yêu cầu

- HS tổ chức làm việc nhóm

- Các nhóm trình bày trước lớp

- HS nêu: có thể bị chó, mèo cào hoặc cắn lại gây tổn thương da. Chó và mèo có thể gây bệnh dại, khi bị cắn cần phải theo dõi và phải đi tiêm phòng dại,...

- Vì trâu, bò có thể húc ta rất nguy hiểm.

- ong đốt

- 3-4 HS nêu

- HS lắng nghe

*** Cách tiến hành:**

Bước 1: Tổ chức làm việc nhóm

- GV tổ chức từng nhóm đóng vai, xử lý tình huống như gợi ý trong SGK, khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản.

Bước 2: Tổ chức làm việc cả lớp

- Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung. Cử một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn.

Bước 3: Củng cố

+ Sau tình huống này, em đã rút ra được điều gì?

* Chúng ta không tự ý ngắt hoa, bẻ lá và ăn những quả lạ mọc ở bên đường hay trong rừng. Khi không may bị thương do cây cối hoặc con vật gây ra cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và báo ngay với bạn bè hoặc người thân gần nhất để trợ giúp.

Đánh giá:

+ Chiếu câu 6 của Bài 12 (VBT) để HS nêu nhanh việc làm an toàn hoặc không an toàn .

- GV nhận xét HS

5. Giáo dục sống xanh, sạch, khỏe: môi trường xinh đẹp của chúng em. (8')

- Môi trường của em là gì?

- Ngoài ra con người còn có môi trường nào nữa?

- Con vật và cây cối có môi trường không?

- Môi trường của các loài chim bao gồm những gì?

- Môi trường của các loài cá bao gồm những gì?

- Trẻ em phải làm gì để môi trường sạch sẽ?

- Môi trường của con người bao gồm những môi trường nào?

- Em đã làm gì để bảo vệ môi trường?

- Môi trường trong lành có ích lợi gì?

- GV nhận xét, kết luận.

6. Củng cố, dặn dò (3')

- HS lắng nghe yêu cầu

- HS làm việc lớp

- 4 - 5 HS nêu

- HS lắng nghe

2-3 HS nêu

- Thức ăn đến từ động vật, thực vật, nước, không khí.

- Gia đình, trường học, siêu thị, cơ quan làm việc.

- có chứ.

- Thức ăn, nước uống nhưng quan trọng nhất là không khí.

- Nước, đất, không khí.

- Sử dụng đồ dùng tiết kiệm và vứt rác đúng nơi quy định.

- Môi trường tự nhiên, môi trường xã hội.

- HS nêu ý kiến

- Em đã làm gì để bảo vệ cây trồng, vật nuôi?
- GV nhận xét tiết học
- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây và con vật có xung quanh nhà, khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây mất an toàn.

- HS lắng nghe
- HS lắng nghe, thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài 3: BẠN CỦA GIÓ

I. MỤC TIÊU: Giúp HS

- Hình thành cho HS câu có nghĩa.
- HS biết sắp xếp, lựa chọn từ để tạo thành câu có nghĩa.
- HS làm được các bài tập lên quan.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bảng phụ, phiếu BT.
- HS: VBT, Bộ đồ dùng TV.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHỞI ĐỘNG: 2'

- GV cho HS hát
- GV cho HS chơi trò chơi
- GV nhận xét

- HS hát
- HS tham gia trò chơi

LUYỆN TẬP: 30'

Bài tập bắt buộc(trang 7)

Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu.
(HSHTC)

-GV hỏi:

Mây như thế nào? Gió thì làm gì?

- GV nhận xét.

GV hỏi: Đầu câu, cuối câu, các em viết như thế nào?

- GV yêu cầu HS làm cá nhân.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài tập tự chọn

Bài 1/7 Chọn từ trong khung để hoàn thiện câu.

-HS đọc đề

-HS trả lời: mây thổi, gió bay
- HS trả lời: Đầu dòng viết hoa, cuối câu có dấu chấm.

- 1 HS viết bảng lớn, cả lớp viết vào vở bài tập : Mây thổi gió bay.

-HS nêu yêu cầu bài

- HS trả lời

+Gió **lùa** trong tán lá. Vì từ đó

-GV hỏi: +Gió làm gì trong tán lá?

Vì sao em lại chọn từ lựa?

Cô bé và các bạn làm gì trên bãi biển?

-GV hướng dẫn HS làm bài vào PBT

Bài 2/8 Điền *con, bốn, hon, khôn, chôn* hoặc *nón*

-GV nêu yêu cầu của bài

-GV viết 6 từ khuyết thiếu lên bảng.

-GV hướng dẫn học sinh ghép các tiếng có sẵn với các tiếng bài tập cho sao cho đúng nhất.

- Số..... -mưa -chú bé tí h....

-lá -con -.....lớn

- GV giải nghĩa từ

-Gv hướng dẫn học sinh làm vở

hay và có ý nghĩa.

+Cô bé và các bạn **nhặt** rác trên bãi biển. Vì hiện nay ở các bãi biển người ta vứt rác nhiều.

-HS nêu yêu cầu bài

-HS trả lời: thêm vần on

-HS trả lời: thêm vần ôn

-HS trả lời: thêm vần on

-HS làm vở BT

- Số bốn -con mưa -chú bé tí hon

- nón lá -con chôn -khôn lớn

- HS thực hiện

VẬN DỤNG: 3'

4. Củng cố, dặn dò:

- Cho HS đọc lại các từ trong vở BT

- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

-Hs đọc

-HS lắng nghe

TIẾT 3: TOÁN *

LUYỆN TẬP: SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 2)

I. MỤC TIÊU: Giúp HS

1. Năng lực

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số trong phạm vi 20

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

2. Phẩm chất

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

GV: Bảng phụ

HS: Đồ dùng học toán 1.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHỞI ĐỘNG: 2'

- Gv cho HS chơi trò *truyền điện*: tìm số liền sau liền trước. GV hướng dẫn 1 em nêu một số sau đó mình được quyền chỉ định bạn nêu số liền sau số mình vừa nêu.
- GV cho HS nhận xét đánh giá.
- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.
- Ghi bảng: Số có 2 chữ số.

LUYỆN TẬP: 30'

Bài 1/6: Viết số thích hợp vào ô trống .

- GV yêu cầu HS đọc đề.
- YC học sinh quan sát các số trong dãy đã cho, dự đoán quy tắc điền số.
 - a. Theo thứ tự tăng dần.
 - b. Theo thứ tự giảm dần.
- GV cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV cùng học sinh nhận xét.

- HS đọc đề.
- Nêu quy tắc

Bài 2/6: Đếm rồi viết số thích hợp vào ô trống

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- GV yêu cầu HS làm vào VBT
- GV cho Hs lên chia sẻ trước lớp.
- GV cùng HS nhận xét.

- HS viết số vào VBT.
- HS chia sẻ.
- HS nhận xét bạn.

Bài 3/6: Viết vào chỗ chấm (theo mẫu)

- GV nêu yêu cầu bài.
- GV yêu cầu học sinh viết các số tương ứng với cách đọc ở câu a, ngược lại ở câu b thì viết cách đọc tương ứng với các số cho trước
- GV tổ chức nhận xét.

- Hs nhận xét bạn.
- HS lắng nghe.
- HS viết.

Bài 4/6:

- GV nêu YC bài.
- Muốn tô màu đúng vào ngôi nhà mà chó và thỏ trốn thì chúng ta phải làm

- Hs lắng nghe
- Ta phải điền đúng số vào các ngôi nhà đó.

gì?

- Yêu cầu học sinh nêu quy tắc điền số
- Cho HS làm VBT, điền số và tô màu
- GV cùng Hs nhận xét.

Theo thứ tự tăng dần liên tiếp.

- HS điền số, tô màu
- HS nhận xét bạn.

VẬN DỤNG: 3'

4. Củng cố, dặn dò:

- Bài học hôm nay con biết thêm điều gì?
- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- HS chia sẻ.

Sáng , Thứ tư ngày 18 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

TIẾT 2: TOÁN

Số có hai chữ số - Tiết 3 (trang 8)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số tròn chục

2.Năng lực

- Bước đầu thấy được sự “ khái quát hóa” trong việc hình thành các số tròn chục.
- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3.Phẩm chất

- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II.Chuẩn bị:

- GV: ti vi, máy tính
- HS : Bộ ĐD học toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Khởi động: 4'

- Cho HS chơi trò chơi *đọc nhanh viết nhanh*
- Gv nêu 1 em đọc một số có hai chữ số trong phạm vi đã học bất kỳ HS khác viết ngay vào bảng con và ngược lại.

- HS đọc theo nhóm bàn, nhận xét bạn HS khác nhận xét.

- GV tổng kết trò chơi.

2. Khám phá: 13'

- Lấy 1 bó chục que tính, hỏi: *có mấy chục que tính?*

+ *Một chục còn gọi là bao nhiêu?*

- GV viết số 10 lên bảng.

- Hướng dẫn HS lấy 2 bó que tính, mỗi bó 1 chục que tính

- *Ta có mấy chục que tính ?*

- *Hai chục còn gọi là gì ?*

- *Nêu cách viết số hai mươi ?*

- Gv ghi bảng : 20

- Tương tự cho HS lấy và ghép các bó que tính

- Yêu cầu HS nêu các bó que tính em ghép được

- Viết số tương ứng với số bó que tính

- Gv ghi bảng : 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90

* *Các số tròn chục có điểm gì giống nhau ?*

* *Em có nhận xét gì khi viết các số tròn chục*

* GV chốt : các chữ số tròn chục từ 10 – 90 gồm 2 chữ số, các chữ số ở hàng đơn vị là chữ số 0.

3. Hoạt động: 16'

Bài 1 Số?

- Gv hướng dẫn HS ta phải điền các số tròn chục còn thiếu vào ?

- GV y/c HS nêu kết quả nối tiếp.

- Gv đánh giá, y/c HS đọc lại các số tròn chục.

Bài 2: Tìm nhà cho chim cánh cụt;

- GV hướng dẫn HS: Mỗi con chim cánh cụt đã có một số tròn chục, các bạn hãy nối các con chim đó ứng với số mà chim đang mang.

- GV tổng kết đánh giá.

Bài 3: Biết mỗi cây có 10 quả. Tìm số thích hợp.

- Y/c HS tự làm vào phiếu học tập.

- GV đánh giá.

Bài 4: Biết mỗi túi có 10 quả cà chua. Tìm số quả cà chua trên mỗi hàng

GV hướng dẫn mẫu: *Hàng thứ nhất có mấy túi? Có bao nhiêu quả?*

-Tương tự như vậy các bạn làm các bài còn lại.

- GV đánh giá.

4.Củng cố: 2'

- Gv ? *Chúng ta vừa học bài gì?*

- HS quan sát, làm theo GV

- Một chục que tính .

- Là 10.

- 2 chục que tính.

- Còn gọi là 20

- HS nêu.

- HS thực hiện lần lượt.

- HS nêu.

- HS đếm các số tròn chục theo thứ tự từ 10 đến 90

- HS trả lời

- HS nêu y/c.

- HS tự làm bài, sau đó nêu kết quả nối tiếp, nhận xét bạn.

- HS đọc cá nhân, nhóm, lớp.

- HS đọc y/c

-HS làm theo N2, đại diện nhóm lên bảng làm, N khác nhận xét.

- HS đọc y/c

-HS viết vào phiếu sau đó lên bảng làm. HS khác nhận xét.

- Có 3 túi, có 30 quả.

- HS làm theo N2, sau đó lên trình bày kết quả, N khác nhận xét

- HS trả lời lần lượt.

- Hãy nêu các số tròn chục đã học? Trong các số đó số tròn chục nào lớn nhất? số nào bé nhất?
- GV dặn HS về nhà tiếp tục đọc lại các số đã học.

Tiết 3: Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CHỦ ĐỀ TÔI VÀ CÁC BẠN

I. Mục tiêu:

- HS đọc đúng, trôi chảy bài: Đôi tai xấu xí và bài: Bạn của gió. Viết đúng các từ: cánh chim, lặng im.
- Phát triển kỹ năng năng đọc thông qua việc đọc đúng và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; kỹ năng quan sát, nhận biết cách nối chữ đúng, chữ viết đều và đẹp.
- HS có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp; luyện đọc ở mọi lúc mọi nơi.

II. Chuẩn bị:

GV: bảng phụ viết mẫu từ: cánh chim, lặng im.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 4'

- GV cho HS hát

- HS hát

2. Hoạt động: 28'

*** Luyện đọc: 20'**

- HS luyện đọc lại bài: Đôi tai xấu xí
- + Gọi 1 số HS đọc
- + Vì sao thở buồn ?
- + Chuyện gì xảy ra trong lần thở và các bạn đi chơi xa ?
- + Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà
- HS luyện đọc lại bài: Bạn của gió và TLCH
- + Gió đã làm gì để tìm bạn ?
- + Gió làm gì khi nhớ bạn ?
- + Điều gì xảy ra khi gió đi vắng ?
- Cho HS thi đọc giữa các tổ cả 2 bài
- Nhận xét, tuyên dương HS đọc đúng, to, rõ ràng.

- HS đọc thầm toàn bài; luyện đọc theo nhóm đôi

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn, nhóm và trả lời câu hỏi

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn, nhóm và trả lời câu hỏi

- HS thi đọc cả bài giữa các tổ

*** Luyện viết: 8'**

- GV treo bảng phụ
- + GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết từ cánh chim, lặng im; lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ
- GV nêu yêu cầu bài viết
- GV đọc cho HS viết lần lượt các từ trong vở

- HS quan sát, đọc từ

- HS chú ý lắng nghe

- HS viết vào vở tập viết

tập viết

- Theo dõi nhắc nhở HS
- GV thu 1 số vở chấm nhận xét
- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

3. Củng cố dặn dò: 2'

- GV chỉ bảng cho HS đọc lại các từ
- Nhận xét giờ học, dặn dò bài sau...

- HS tự sửa lỗi.

Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP

EM THÍCH TRÒ CHƠI DÂN GIAN NÀO NHẤT?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ cảm xúc sau khi chơi các trò chơi dân gian.
- Muốn được thường xuyên chơi các trò chơi dân gian.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Ổn định: Hát

2. Các bước sinh hoạt:

2.1. Nhận xét trong tuần 19

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong, đồng phục.*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

- Lắng nghe để thực hiện.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

- Lắng nghe để thực hiện.

2.2. Phương hướng :

Lịch nghỉ Tết âm Nguyên Đán

Bắt đầu từ ngày mai (19/1/2023 đến hết ngày 29/1/2023)

GV nhắc nhở HS trước khi về nghỉ Tết: An toàn thực phẩm, an toàn giao thông...

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS
- Thực hiện nghiêm quy định không đốt pháo nổ , ...
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường.

2.3. Em thích Trò chơi dân gian nào nhất?

- GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm với các nội dung:

+ Em có thích chơi các trò chơi dân gian không?

+ Các hoạt động khi tham gia các trò chơi dân gian đem lại cho em những cảm nghĩ gì?

+ Mong muốn của em về việc tổ chức các trò chơi dân gian ở trường và ở nhà?

- GV hướng dẫn HS nhận xét về các trò chơi dân gian:

+ Nhóm của em hoạt động có vui không?

+ Em thích vai trò nào trong mỗi trò chơi?

- GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn chế của HS trong các hoạt động, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong khi chơi trò chơi dân gian.

- Hướng dẫn và tổ chức cho HS luyện tập văn nghệ theo chủ đề mùa xuân.

- Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.

Điều chỉnh

- Lắng nghe để thực hiện.

- HS thực hiện theo hướng dẫn. Thảo luận trong nhóm các nội dung gợi ý.

- HS nhận xét về các trò chơi

- Lắng nghe.

- Lắng nghe.

CHIỀU: Thứ tư ngày 18 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN
Từ ngày 18/1/2023 đến hết ngày 29/1/2023

Nhận xét, đánh giá sau kiểm tra:

Bài soạn đúng Kh, đảm bảo thời gian
Duyệt 06/01/2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu